TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/DS-PT.
Ngày 16/7/2020
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B***: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLPT- DS về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bắc G có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐ-PT ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐ-PT ngày 11/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐ-PT ngày 11/6/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/2020/TB-TA ngày 09/7/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Bình Đ.

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Tân, xã Tân D, huyện Lạng G, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Q- Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình B (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-GĐ ngày 17/6/2019)

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Tân, xã Tân D, huyện Lạng G, tỉnh B. (có mặt).

* *Bị đơn:* Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh.

Địa chỉ: Đường 398, khu dịch vụ thương mại Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Kh, thành phố Bắc G, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Trọng Ngh - Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu Long Khánh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Trần Thị Tuyết Mai và ông Nguyễn Văn Thịnh - Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Nguyễn Văn Thịnh, Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 9, hẻm 23/72/24, đường Đức Diễn, phường Phúc D, quận Bắc Từ L, thành phố H. (bà Mai có mặt, ông Thịnh vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, là chủ sở hữu Công ty TNHH XNK Long Khánh.

Địa chỉ: Đường 398, khu dịch vụ thương mại Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Kh, thành phố Bắc G, tỉnh B (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Tân, xã Tân D, huyện Lạng G, tỉnh B. (có mặt).

** Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971. (có mặt).

Địa chỉ: thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc G, tỉnh B.

** Người kháng cáo*: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh- là bị đơn; bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

** Quyết định kháng nghị:* Số 05/QĐKNPT-VKS- DS ngày 30/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đình B trình bày:

Ngày 13/8/2008 Công ty TNHH Bình Đ (Công ty Bình Định) và Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh (Công ty L Kh) ký kết Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng số 10/HĐ-VV (Hợp đồng), nội dung hợp đồng Công ty Bình Đcho Công ty L Kh vay 1.000.000.000 đồng để đầu tư trả tiền san lấp mặt bằng, xây tường rào bao quanh làm cây xăng dầu, với lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn 2,63%, thời hạn vay từ ngày 13/8/2008 đến ngày 13/11/2008. Công ty L Kh đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng từ Công ty Bình Đtheo các phiếu chi ngày 14/8/2008, 16/8/2008, 20/8/2008, 22/8/2008 và ngày 01/9/2008. Tuy nhiên, sau khi vay tiền, mặc dù phía Công ty Bình Đđã rất nhiều lần đòi tiền nhưng Công ty L Kh vẫn chưa trả được đồng nào tiền gốc và lãi cho Công ty Bình Định. Do vậy Công ty Bình Đyêu cầu Tòa án buộc Công ty L Kh phải trả Công ty Bình Đ1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) theo Hợp đồng trên và tiền lãi như sau:

- Tiền lãi trong hạn 1,75 %/tháng tính từ ngày 02/9/2008 đến ngày 13/11/2008 là 02 tháng 11 ngày = 41.380.000 đồng.

- Tiền lãi quá hạn 2,63%/tháng tạm tính từ ngày 14/11/2008 đến ngày 14/5/2019 là 10 năm 06 tháng, thành tiền là 3.313.800.000 đồng.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AI 848295, do UBND tỉnh B cấp ngày 28/6/2007 với diện tích 4.043 m^2 của Công ty L Kh và Giấy phép đăng ký

kinh doanh của Công ty L Kh số 2002000369 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp ngày 14/4/2005 mà Công ty L Kh giao cho Công ty Bình Đghi trong điều 3 của Hợp đồng vay vốn đầu tư xây xựng giữa hai Công ty thì Công ty Bình Đđã trả lại cho Công ty L Kh, do ông Vũ Trí Tuyên là giám đốc Công ty L Kh thời điểm đó và bà Nguyễn Thị L nhận.

Đối với việc bà Nguyễn Thị L có đơn cho rằng ông B và bà Ngbắt giữ bà L để buộc bà L ký khống giấy tờ vay cá nhân là không đúng, không có việc sự việc như bà L trình bày. Việc khởi kiện trong vụ án này là giữa hai công ty, không liên quan gì đến cá nhân ông B, bà Ngvà bà L.

** Đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đoàn Trọng Ngh trình bày:*

Ông là giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty L Kh, Bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu của Công ty L Kh. Về nội dung vay nợ giữa hai bên cụ thể như sau: Ngày 13/8/2008 Công ty Bình Đvà Công ty TNHHXNK Long Khánh ký kết Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng số 10/HĐ-VV (Hợp đồng), nội dung hợp đồng Công ty Bình Đcho Công ty L Kh vay 1.000.000.000 đồng để đầu tư trả tiền san lấp mặt bằng, xây tường rào bao quanh làm cây xăng dầu, với lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn 2,63%, thời hạn vay từ ngày 13/8/2008 đến ngày 13/11/2008. Công ty L Kh đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng từ Công ty Bình Đtheo các phiếu chi ngày 14/8/2008, 16/8/2008, 20/8/2008, 22/8/2008 và ngày 01/9/2008. Công ty L Kh đã trả được Công ty Bình Đ470.000.000 đồng, cụ thể bà Nguyễn Thị L đã trả cho bà Nguyễn Thị Ng (Là vợ của ông Nguyễn Đình Bình) 02 lần, lần thứ nhất ghi ngày 31/12/2008 số tiền 400.000.000 đồng và lần thứ hai ghi ngày 20/01/2009 số tiền 50.000.000 đồng ngày 26/9/2008 số tiền 20.000.000 đồng, cụ thể tiền này là trả gốc hay lãi thì ông không rõ. Thời điểm trả tiền ông Vũ Trí Tuyên là giám đốc và bà Nguyễn Thị L là kế toán Công ty L Kh, ông Nguyễn Đình B là giám đốc Công ty Bình Định.

Đối với việc Công ty Bình Đkhởi kiện Công ty L Kh về hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng, phía Công ty L Kh đồng ý trả nợ cho Công ty Bình Đ530.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi trên số tiền 530.000.000 đồng theo lãi suất Ngân hàng theo từng thời điểm.

Ngày 14/9/2019 bà Nguyễn Thị L làm đơn tố giác tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bđối với ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị Ng có hành vi bắt và ép bà L ký giấy vay tiền của ông B và bà Ngvới số tiền 1.800.000.000 đồng, các giấy tờ bà L ký đều liên quan đến Công ty L Kh. Ông đề nghị Tòa án chờ kết quả giải quyết của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, khi có kết quả thì tiếp tục xem xét giải quyết vụ án này.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L có đơn thể hiện nội dung như sau:* BÀ L xác định năm 2008 Công ty L Kh ký hợp đồng vay của Công ty Bình Định, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, việc chuyển nhận tiền giữa hai công ty có phiếu thu, phiếu chi. Từ khi vay đến nay, Công ty L Kh đã trả

được nợ gốc và lãi là 470.000.000 đồng, hiện nay vẫn còn nợ chưa thanh toán hết. Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2009, ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị Ng (Ông B là giám đốc của Công ty Bình Đthời điểm đó) đã đi cùng một nhóm người đến công ty của bà L nói đến để giải quyết khoản nợ của Công ty Bình Đvà Công ty L Kh, họ cho rằng bà là người có trách nhiệm trả khoản nợ này vì các thành viên khác của Công ty L Kh đã rút hết, những người khác thì họ không biết, họ ép bà đến nhà số 278, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc G để tiếp tục bàn việc nhận nợ và họ đã chuẩn bị sẵn Giấy vay tiền được in, đánh máy sẵn ghi ngày 31/01/2010 thể hiện nội dung cá nhân bà vay của ông B, bà Ng1.800.000.000 đồng để làm cây xăng, văn phòng, nhà xưởng... và ép bà ký, bà yêu cầu điều tra xác minh về Giấy nhận nợ ngày 31/01/2010.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Đình Bình, bà làm chức vụ thủ quỹ tại Công ty Bình Đtừ năm 2004 đến năm 2012. Thời điểm bà làm thủ quỹ Công ty Bình Đthì ông B đang làm giám đốc.

Ngày 13/8/2008 Công ty Bình Đvà Công ty L Kh ký Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng số 10/HĐ-VV, nội dung hợp đồng CÔNG TY L KH vay của CÔNG TY BÌNH Đsố tiền là 1.000.000.000 đồng. Sau khi hai bên ký kết Hợp đồng trên thì lúc đó với tư cách là thủ quỹ công ty, bà là người trực tiếp xuất số tiền 1.000.000.000 đồng của Công ty Bình Đcho Công ty Long Khanh vay theo 05 phiếu chi vào các ngày 14/8/2008, ngày 16/8/2008, ngày 20/8/2008, ngày 22/8/2008 và ngày 01/9/2008. Ông Vũ Trí Tuyên khi đó là Giám đốc Công ty L Kh là người trực nhận tiền và ký vào bên "Người nhận tiền" tại các Phiếu chi.

Đối với việc Công ty L Kh cho rằng đã trả được Công ty Bình Đ470.000.000 đồng mà cụ thể là bà Nguyễn Thị L đã trả cho bà 02 lần, bà khẳng định đây là khoản tiền vay nợ riêng giữa bà và bà L, khoản 400.000.000 đồng là khoản tiền cá nhân bà L vay riêng bà ngày 31/12/2008, còn số tiền bà L trả 50.000.000 đồng ngày 20/01/2009 và 20.000.000 đồng ngày 26/9/2008 là tiền lãi bà L trả cho bà; việc vay và trả lãi này không liên quan gì đến khoản vay của Công ty Bình Đvà Công ty L Kh.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Ông B yêu cầu Công ty TNHH Long Khánh có nghĩa vụ trả cho Công ty Bình Đsố tiền vay theo Hợp đồng là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất pháp luật quy định tại thời điểm cho vay là 1,75%/tháng.

Ông Ngh xác định Công ty L Kh đã trả được Công ty Bình Đ470.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả Công ty Bình Đsố tiền 530.000.000 đồng. Đối với mức lãi suất mà ông B yêu cầu thì ông đồng ý. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AI 848295, do UBND tỉnh B cấp ngày 28/6/2007 và Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty L Kh do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp ngày 14/4/2005 mà

Công ty L Kh giao cho Công ty Bình Đghi trong điều 3 của Hợp đồng thì phía Công ty L Kh không có yêu cầu gì.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bắc G đã quyết định:

Căn cứ Điều 163; Điều 169; Điều 197; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Bình Đ.

2. Buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Bình Đ số tiền 3.377.500.000đồng (Ba tỷ ba trăm bẩy bẩy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi là 2.377.500.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bẩy bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí,chi phí định giá tài sản, thẩm định giá, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 08, 09/01/2020, bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Long Khánh; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Đề nghị công nhận Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh đã trả số tiền 470.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị Ng thủ quỹ là vợ ông Nguyễn Đình B thuộc Công ty TNHH Bình Đ và Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh chỉ còn nợ số tiền 530.000.000 đồng và tính theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước.

Ngày 30/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có quyết định kháng nghị số 05 /QĐKNPT-VKS. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Gigiải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm về phần giải quyết số tiền lãi, án phí.

Tại phiên Toà phúc thẩm, nguyên đơn là Công ty TNHH Bình Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là Công ty TNHH Bình Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L không rút kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B không rút kháng nghị. Các đương sự không Th thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Bà Nguyễn Thị L trình bày: Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại xuất nhập khẩu Long Khánh đã trả cho Công ty TNHH Bình Đ số tiền 470.000.000đồng cho bà Ng thủ quỹ là vợ ông Nguyễn Đình B thuộc Công ty TNHH Bình Đ, nên bà chỉ đồng ý trả cho Công ty TNHH Bình Đ số tiền 530.000.000đồng và lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước, án sơ thẩm tính lãi không đúng quy định của pháp luật. Bà L thừa nhận chữ viết tại giấy ngày 31/12/2008 là của bà và chữ "Công ty L Kh" là do bà viết thêm vào.

* Đại diện của Công tyTNHH xuất nhập khẩu thương mại Long Khánh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty L Kh thống nhất trình bày:

Nhất trí với nội dung kháng cáo của bà L, Công ty L Kh chỉ còn nợ Công ty Bình Đsố tiền 530.000.000đồng. Nay nếu thỏa thuận thì Công ty L Kh đồng ý trả cho Công ty Bình Đsố tiền 2.300.000đồng và xin trả cho Công ty Bình Đlàm 2 lần, lần 1 là 1 tỷ và lần 2 sau 2 tháng trả nốt 1,3 tỷ.

* Đại diện thep pháp luật của Công ty TNHH Bình Đ là ông Nguyễn Đình B trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà L, việc giao tiền giữa bà L và bà Nglà khoản vay giữa cá nhân bà L với bà Ngọc, không liên quan gì đến khoản vay giữa hai công ty. Công ty Bình Đkhông đồng ý với thỏa thuận của Công ty L Kh. Yêu cầu buộc Công ty L Kh phải trả đủ số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự xử: chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH thương mại L Kh và bà L, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất và án phí. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Long Khánh là ông Nguyễn Văn Thịnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Thịnh theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của Công ty TNHH thương mại L Kh và bà Nguyễn Thị L về nội dung công nhận việc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh đã trả số tiền 470.000.000đồng cho bà Ngọc, thủ quỹ của Công ty Bình Định, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác định đã ký kết hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng ngày 13/8/2008 với nội dung Công ty Bình Đcho Công ty L Kh vay số tiền 1.000.000.000 đồng để đầu tư trả tiền san lấp mặt bằng, xây tường rào bao quanh làm cây xăng dầu, với lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn 2,63%, thời hạn vay từ ngày 13/8/2008 đến ngày 13/11/2008. Công ty L Kh đã nhận đủ số tiền 1.000.000.000 đồng từ Công ty Bình Đtheo các phiếu chi ngày 14/8/2008, 16/8/2008, 20/8/2008, 22/8/2008 và ngày 01/9/2008. Công ty L Kh xác định đã trả được Công ty Bình Đ470.000.000 đồng, cụ thể bà Nguyễn Thị L đã trả cho bà

Nguyễn Thị Ng 02 lần và đồng ý trả nợ cho Công ty Bình Đ530.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi trên số tiền 530.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía Công ty L Kh chỉ xuất trình được văn bản ghi các nội dung: bà Ngnhận của bà L 400.000.000 đồng ngày 31/12/2008, ngày 20/01/2009 trả chị Ngọc Bình số tiền 50.000.000 đồng, ngày 26/9/2008 trả chị Ngọc 20.000.000 đồng. Mặt khác, phía Công ty Bình Đkhông thừa nhận việc trả nợ này, ông B xác định khoản tiền 470.000.000 đồng là việc cá nhân giữa bà Ngvà bà L, không liên quan đến vay nợ giữa hai công ty, bà Ngcũng khẳng định đây là khoản tiền vay nợ riêng giữa bà Ngvà bà L. Do đó, đủ căn cứ xác định Công ty Bình Đcho Công ty L Kh vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 13/8/2008 đến ngày 13/11/2008, không đủ căn cứ xác định Công ty L Kh đã trả cho Công ty Bình Đ470.000.000 đồng. Đối với số tiền 1,8 tỷ ông Ngh xuất trình để chứng minh cho việc trả số tiền 470.000.000đồng cho Công ty TNHH Bình Đ. Tuy nhiên, số tiền 1,8 tỷ này các bên viết ngày 31/01/2010 là sau thời điểm bà Ngviết giấy nhận số tiền 400.000.000đồng của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ng cung cấp cho Hội đồng xét xử 02 giấy biên nhận vay tiền ngày 31/12/2008, ngày 01/11/2008 thể hiện có việc cá nhân bà L vay tiền của bà Ngọc. Phía Công ty L Kh nộp số kế toán chi tiết để chứng minh là đã xuất khoản tiền này cho bà L đi trả nợ cho Công ty L Kh. Tuy nhiên, quyển sổ này không có chữ ký của kế toán, không có dấu của Công ty. Giấy trả tiền chỉ ghi chị Ngọc nhận của Liên số tiền 400.000.000đồng, bà L cũng thừa nhận chữ "Công ty L Kh" sau chữ "Liên" là do bà viết thêm vào.

Do đó, việc Công ty Bình Đyêu cầu buộc Công ty L Kh trả 1.000.000.000 đồng tiền vay là có cơ sở chấp nhận. Tòa cấp sơ thẩm buộc Công ty L Kh phải trả cho Công ty Bình Đsố tiền trên là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty L Kh đồng ý trả cho Công ty Bình Đsố tiền 2,3 tỷ bao gồm cả gốc và lãi nhưng đại diện Công ty Bình Đkhông đồng ý.

[2.2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về lãi suất và án phí, hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty Bình Đvà Công ty L Kh thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 1,75%/tháng. Công ty Bình Đ yêu cầu Công ty L Kh trả tiền lãi từ ngày 01/9/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1,75%/tháng. Trong thời gian từ ngày 01/9/2008 đến ngày 01/12/2010 Ngân hàng nhà nước nhiều lần có văn bản điều chỉnh mức lãi suất cơ bản dao động từ 7-14%/năm.

Lãi suất vay trong hạn từ 01/9/2008 đến ngày 13/11/2008 các bên thỏa thuận 1,75%/tháng là phù hợp quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm giải quyết buộc Công ty L Kh trả cho Công ty Bình Đ số tiền lãi vay trong hạn với mức lãi suất 1,75%/tháng là đúng.

Lãi suất từ ngày 14/11/2008 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27/12/2019 trong khoảng thời gian này ngân hàng nhà nước có nhiều lần điều chỉnh mức lãi suất bản. Bộ luật dân sự năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 có các quy định khác

nhau về lãi suất chậm trả. Tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định: trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự quy định lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: trường hợp vay có lã mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi suất trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong trường hợp tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

1. lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2.Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất thì và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định 50% mức lãi suất giới hạn quy định định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền lãi của Công ty L Kh phải trả cho Công ty Bình Đtừ ngày 14/11/2008 đến ngày 31/12/2016 được áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết; số tiền lãi từ ngày 01/01/2017 đến ngày 27/12/2019 được áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và áp dụng một mức lãi suất 1,75%/tháng vượt quá mức lãi suất quy định để tính số tiền lãi của Công ty L Kh phải trả cho Công ty Bình Đkể từ ngày 14/11/2008 đến ngày 27/12/2019 là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty L Kh. Do vậy, lãi suất được tính như sau: Từ ngày 01/9/2008 đến ngày 20/10/2008: 1.000.000.000đ x 1,75% /tháng x 1tháng 20 ngày = 29.166.000đ;

Từ ngày 21/10/2008 đến ngày 4/11/2008: 1.000.000.000đ x 1,625%/tháng x 14 ngày = 7.583.000đ;

Từ ngày 5/11/2008 đến ngày 20/11/2008: 1.000.000.000đ x 1,5%/tháng x 16 ngày = 8.000.000đ;

Từ ngày 21/11/2008 đến ngày 4/12/2008: 1.000.000.000đ x 1,375%/tháng x 14 ngày = 6.416.000đ;

Từ ngày 5/12/2008 đến ngày 21/12/2008: 1.000.000.000đ x 1,25%/tháng x 17 ngày = 7.083.000đ;

Từ ngày 22/12/2008 đến ngày 31/01/2009: 1.000.000.000đ x 1,06%/tháng x 1 tháng 10 ngày = 14.133.000đ;

Từ ngày 01/2/2009 đến ngày 30/11/2009: 1.000.000.000đ x 0,875%/tháng x 10 tháng = 87.500.000đ;

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 4/11/2010: 1.000.000.000đ x 1%/tháng x 11 tháng 3 ngày = 111.000.000đ;

Từ ngày 5/11/2010 đến ngày 31/12/2016: 1.000.000.000đ x 1,125%/tháng x 73 tháng 26 ngày = 831.000.000đ;

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 27/12/2019: 1.000.000.000đ x 1,666%/tháng x 35 tháng 26 ngày = 597.538.000đ.

Tổng cộng: 1.699.419.000đ tiền lãi. Tổng gốc và lãi Công ty L Kh phải trả cho Công ty Bình Đlà: 1.000.000.000đồng + 1.699.419.000đồng = 2.699.419.000đồng.

[2.3] Đối với các vấn đề khác có liên quan:

- Tại văn bản ghi công văn phúc đáp ngày 27/6/2019, Công ty L Kh nêu yêu cầu Công ty Bình Đtrả giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy phép kinh doanh mà Công ty Bình Đđang giữ. Phía Công ty Bình Đxác định đã trả cho bà L nhận. Tòa án đã ra Thông báo về thực hiện thủ tục tố tụng số 1282/TB-TA ngày 04/10/2019 để Công ty L Kh thực hiện các thủ tục theo quy định nếu có yêu cầu trả giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy phép kinh doanh, nhưng Công ty L Kh không thực hiện theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông Ngh không có yêu cầu gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với việc bà L có đơn tố cáo ông B và bà Ng ép bà đến nhà số 278, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc G để ký giấy vay nợ của ông B, bà Ng 1.800.000.000đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B đã giải quyết đơn của bà L và ra Thông báo không có căn cứ để khởi tố vụ án, mặt khác Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ giữa các cá nhân không liên quan đến việc vay nợ giữa hai công ty, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tại cấp phúc thẩm bà L tiếp tục gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh. Tuy nhiên, tại Công văn số 2726/CV-CSHS ngày 22/6/2020 về việc phúc đáp Tòa án tỉnh B đã xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố giác của bà L ngày 03/12/2019.

[3]. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty

TNHH thương mại L Kh, bà Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất và án phí.

[4]. Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên Công ty TNHH thương mại L Kh và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH thương mại L Kh và bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh, bà Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B xử:

- Căn cứ Điều 163; Điều 169; Điều 197; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Bình Đ.

2. Buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Bình Đ số tiền 2.699.419.000đồng (Hai tỷ, sáu trăm chín chín triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi là 1.699.419.000đồng (Một tỷ, sáu trăm chín chín triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh phải chịu 85.988.000đồng (Tám mươi lăm triệu, chín trăm tám tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Công ty TNHH Bình Đ số tiền tạm ứng án phí 56.177.590đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001865 ngày 14/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc G.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Hoàn trả Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại L Kh số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000846 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc G.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000919 ngày 20/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nhị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hiền **Nguyễn Văn Nhiên** **Trần Thị Hà**

Nơi nhận:
- TAND TP Bắc Giang;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Bắc Giang;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà